

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9- 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa, ông Nguyễn Đức Bằng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đ Ng L A**, sinh năm: 1986

HKTT: Đội , ấp T K, xã G K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số , ấp V D, xã G K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ngũ D Kh**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đội , ấp T K, xã G K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L A có mặt; anh Kh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đ Ng L A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kh quen nhau được khoảng một năm, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất vào ngày 22/12/2006 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của chị, cũng là hôn nhân lần đầu của anh Kh.

Sau kết hôn thì vợ chồng chỉ sống hạnh phúc vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Kh luôn kiểm soát thời gian của chị, luôn bắt chị phải làm theo ý anh Kh, đi

đâu cũng phải xin phép nếu anh Kh không cho thì không được ra khỏi nhà. Từ sự việc đó khiến chị cảm thấy cuộc sống không thoải mái. Những lúc chị không làm theo ý anh Kh thì anh Kh chửi chị, chị cãi lại thì anh dùng vũ lực đánh chị nhưng không để lại thương tích gì. Mỗi khi anh Kh đánh chị thì chị thường bỏ về nhà ngoại sống, được khoảng một thời gian anh Kh tới xin lỗi thì chị lại về nhà sống cùng anh Kh. Từ mùng 3 tết âm lịch năm 2019, do giữa hai vợ chồng xảy ra cãi vã, chị và cháu Ngân đã dọn về nhà cha mẹ ruột của chị tại số , ấp V D, xã G K sinh sống, còn anh Kh và cháu Duy vẫn sống tại nhà riêng của hai vợ chồng. Trong khoảng thời gian này, hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc trao đổi về chuyện con cái nhưng không đề cập đến vấn đề đoàn tụ gia đình, cùng nhau chăm sóc con cái. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được.

Hiện nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai người đó sống, không ai thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị L A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngu D Kh.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có hai con chung là Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Khánh Ngân, sinh ngày: 03/7/2013. Khi ly hôn, chị L A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngân và đồng ý giao cháu Duy cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cháu Ngân hiện tại đang sống cùng chị, cháu Duy đang sống cùng anh Kh. Hiện tại chị đang đi làm công việc cura cây, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị L A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L A khai vợ chồng không nợ ai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngu D Kh trình bày;

Anh Kh thừa nhận vợ chồng kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, ngày 01/10/2006 thì hai vợ chồng làm lễ cưới, đến ngày 22/12/2006 thì tự nguyện đăng ký tại UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của anh và chị L A.

Theo anh Kh, trong quá trình chung sống thì giữa hai vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống gia đình. Là một người vợ trong gia đình nhưng chị L A không lo chăm sóc chồng và các con mà thường nghe lời bạn bè rủ rê, lôi kéo đi chơi. Anh thừa nhận hằng ngày anh đi làm về mệt mỏi, góp ý thì chị L A không nghe, nhiều lúc tức giận không kiềm chế được bản thân thì anh có đánh chị nhưng không để lại thương tích gì. Anh đã nhiều lần khuyên nhủ chị nhưng chị vẫn không chịu thay đổi. Đến tết nguyên đán năm 2019, chị L A tự ý dọn áo quần và mang cháu Ngân về nhà cha mẹ ruột tại ấp V D, xã G K sinh sống từ đó đến nay, anh và cháu Duy vẫn sống tại nhà riêng của hai vợ chồng tại đội , ấp V D, xã Gi K. Trong khoảng thời gian này, hai vợ chồng không gặp nhau, bàn bạc vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình, cùng nhau chăm sóc con cái.

Hiện nay, anh xác định anh còn tình cảm với chị L A, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình, cùng nhau chăm sóc các con. Mặt khác, anh là người có đạo công giáo không được phép ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L A.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng chung sống có hai con chung là Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Khánh Ngân, sinh ngày: 03/7/2013.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L A, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duy và đồng ý giao cháu Ngân cho chị L A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cháu Ngân hiện tại đang sống cùng chị L A, cháu Duy đang sống cùng anh kh.

Về tài sản: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Kh khai vợ chồng không nợ ai.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 anh Kh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án làm việc.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đ Ng L A. Chị L A và anh Kh được ly hôn, chị L A phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Chị Đ Ng L A và anh Ng D Kh có đăng ký kết hôn, chị L A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Kh, nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Ngu D Kh cư trú tại đội , ấp V D, xã G K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Ngu D Kh:

Tại phiên tòa anh Kh vắng mặt nhưng trước đó anh có “Đơn đề nghị xét xử vắng mặt” nên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ngu D Kh.

[2] Về nội dung:

Chị Lan A và anh Kh xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2006 tại UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của chị L A:

Sau khi kết hôn, giữa hai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L A và anh Kh tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã ly thân từ mùng 3 tết nguyên đán năm 2019 cho đến nay. Từ khi ly thân, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nay tình cảm của chị Lan A đối với anh Kh đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lan A yêu cầu xin ly hôn với anh Kh. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị Lan A là có căn cứ chấp nhận.

Xét anh Kh không đồng ý ly hôn thì thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Kh đến để làm việc, hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh Kh đều vắng mặt, thể hiện anh Kh cũng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Anh Kh cũng không có thiện chí để hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh Kh đã đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A. Xử cho chị Lan A và anh Kh ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Lan A và anh Kh đều thừa nhận vợ chồng chung sống có hai con chung là Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Khánh Ngân, sinh ngày: 03/7/2013. Chị Lan A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Khánh Ngân, sinh ngày: 03/7/2013 và đồng ý giao cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 09/5/2008 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét từ lúc chị Lan A và anh Kh sống ly thân đến nay, cháu Ngân do chị Lan Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Duy do anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 09/8/2019, cháu Duy trình bày nguyện vọng muốn sống cùng anh Kh. Anh Kh cũng đồng ý giao cháu Ngân cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng và anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duy. Nhằm để ổn định cuộc sống của các cháu, xét thấy cần giao cháu Ngân cho chị L A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Duy cho anh Kh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do không có ai yêu cầu.

[2.3] Về tài sản: Chị Đ Ng L A và anh Ng D Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị L A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, các Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ Ng L A.

1. Về hôn nhân: Chị Đ Ng L A và anh Ng D Kh được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Đ Ng L A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Ngân, sinh ngày: 03/7/2013. Giao cho anh Ng D Kh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 09/5/2008. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L A và anh Kh được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị La A, anh Kh được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị L A và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ N L A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L A đã nộp tại biên lai số 001738 ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị L A đã nộp đủ án phí.

Chị L A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đặng Quang Phúc

